

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 309/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia được sửa đổi tại Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/04/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 14147/TTr-STC ngày 04/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (có Phụ lục I kèm theo).

Điều 2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (có Phụ lục II kèm theo).

Điều 3. Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm công khai thủ tục hành chính theo quy định tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và triển khai thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định này và Quyết định số 1998/QĐ-BTC ngày 24/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính đã công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Tm*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ Tài chính;
 - Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp;
 - Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh (đ/c Tuấn);
 - Trung tâm Thông tin và Dịch vụ sự nghiệp tỉnh (để công khai); *Ng*
 - Lưu: VT, HCC.
- thanhdc

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Loan

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG,
HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3118 /QĐ-UBND ngày 09 / 10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- 30.000 đồng/lần - 15.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình - Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					tỉnh Thái Nguyên.	
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bắt kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	Một cửa
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày	Bộ phận một cửa bắt kỳ trong phạm vi	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	nhận được hồ sơ hợp lệ	tỉnh Thái Nguyên	định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành biểu mẫu thực hiện thủ tục đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và quy định nội dung thông tin, việc cập nhật, khai thác và quản lý Hệ thống thông tin quốc gia về hợp tác xã; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành biểu	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					mẫu sử dụng trong lĩnh vực quản lý nhà nước đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	* Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy tờ theo quy định. * Trường hợp đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác: - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không thu lệ phí đăng ký đối với tổ hợp tác theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		- Kết thúc thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã thông báo tình trạng tổ hợp tác đang làm thủ tục chấm dứt hoạt động trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp mà không nhận được hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động tổ hợp tác và ý kiến phản đối bằng văn bản của cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức, cá nhân và bên có liên quan khác, cơ quan đăng ký kinh				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		doanh cấp xã chuyển tình trạng pháp lý của tổ hợp tác trong Cơ sở dữ liệu về đăng ký hợp tác xã sang tình trạng đã chấm dứt hoạt động, đồng thời ra thông báo về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. Thông tin về việc chấm dứt hoạt động tổ hợp tác được Hệ thống thông tin về đăng ký hợp tác xã truyền sang Hệ thống ứng dụng				

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		đăng ký thuế để cập nhật.				
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- 30.000 đồng/lần - 15.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	
7	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất.	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Đối với Hợp tác xã: + 150.000 đồng/lần + 75.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình - Đối với liên hiệp HTX: + 300.000 đồng/lần + 150.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- 30.000 đồng/lần - 15.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực.				09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
9	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi	Chưa có quy định thu phí, lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	hiệp hợp tác xã.	được hồ sơ hợp lệ	tỉnh Thái Nguyên		295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
10	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- 30.000 đồng/lần - 15.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính - Nghị quyết số	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	Trọng tài có hiệu lực.				09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	
11	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp	Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- 30.000 đồng/lần - 15.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	hợp tác xã.				09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
13	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên	- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	hiệp hợp tác xã	được nghị quyết giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký giải thể. - Sau thời hạn 06 tháng kể từ ngày cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã nhận được nghị quyết giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mà không nhận được hồ sơ đăng ký giải thể của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	tỉnh Thái Nguyên		23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác	- Trường hợp thông báo chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở trong nước: Trong thời hạn 02	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
		ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. - Trường hợp chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh ở nước ngoài: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.			Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Chưa có quy định thu phí, lệ phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy				tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
16	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
17	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	Không thu phí	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- 30.000 đồng/lần - 15.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
					Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa bất kỳ trong phạm vi tỉnh Thái Nguyên	- Đối với Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng	- Luật Hợp tác xã 2023; - Nghị định số 295/2026/NĐ-CP ngày 23/7/2026 của Chính phủ về đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã,	Một cửa

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ chế giải quyết TTHC
	nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã: + 150.000 đồng/lần + 75.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình - Đối với Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của liên hiệp HTX: + 300.000 đồng/lần + 150.000 đồng/lần đối với dịch vụ công toàn trình	tổ hợp tác; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; - Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 30/7/2026 của của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.	

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG,
HỖ TRỢ CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3118 /QĐ-UBND ngày 09 /10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
1	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên
2	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo	
3	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	
4	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác	
5	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	
6	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
7	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất.	

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
8	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực.	
9	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	
10	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc phán quyết của Trọng tài có hiệu lực.	Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính
11	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	
13	Đăng ký giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
14	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác	
15	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy,	

STT	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố
	rách, nát hoặc bị tiêu huỷ	Quyết định số 3013/QĐ-UBND ngày 24/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thành lập và hoạt động tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính
16	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	
17	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
18	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	
19	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	

